

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON HIỆP BÌNH CHÁNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON HIỆP BÌNH CHÁNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Ngọc Thúy	Hiệu trưởng (Bí thư)	Chủ tịch HĐ Nhóm 1	
2	Trần Thị Thanh Tuyền	Chủ tịch công đoàn	Phó Chủ tịch – Thư ký nhóm 1	
3	Nguyễn Thị Mộng Linh	P. Chủ tịch công đoàn	Ủy viên HĐ - Tổ trưởng nhóm 3	
4	Đỗ Thị Thùy Trang	Giáo viên – BT CĐ	Ủy viên HĐ - Thư ký nhóm 2	
5	Hoàng Thị Phụng	Giáo viên - TTCM	Ủy viên HĐ - Thư ký nhóm 2	
6	Lê Thị Thu Hiền	Giáo viên - TPCM	Ủy viên HĐ – Tổ trưởng nhóm 4	
7	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Giáo viên - PBTCĐ	Ủy viên HĐ- Thư ký nhóm 4	
8	Huỳnh Thanh Sơn	Kế toán – TTVP	Ủy viên HĐ – Tổ trưởng nhóm 5	
9	Nguyễn Thị Nhung	Nhân viên y tế	Ủy viên HĐ - Thư ký nhóm 5	
10	Lê Trịnh Thanh An	Giáo viên	Ủy viên HĐ – Thư ký nhóm 3	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
A. ĐẠT VẤN ĐỀ	8
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
Mở đầu	11
Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	11
Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	14
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	15
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	18
Tiêu chí 1.5. Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	20
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	22
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	24
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục.	27
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	29
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	30
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	33
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	34
Mở đầu	34
Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	34
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên.	36
Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên.	39
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	41

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 3.1. Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	42
Tiêu chí 3.2. Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	45
Tiêu chí 3.3. Khối phòng hành chính - quản trị.	47
Tiêu chí 3.4. Khối phòng tổ chức ăn.	49
Tiêu chí 3.5. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	50
Tiêu chí 3.6. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	52
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	55
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ trẻ.	56
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	58
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	60
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	61
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	64
Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	66
Tiêu chí 5.4. Kết quả giáo dục.	68
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	70
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	72
Phần IV. PHỤ LỤC	72
Danh mục mã minh chứng	72
Danh mục mã minh chứng	86

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2			x	
Tiêu chí 1.3		x		
Tiêu chí 1.4		x		
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6			x	
Tiêu chí 1.7			x	
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	
Tiêu chí 1.10		x		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				x
Tiêu chí 2.2			x	
Tiêu chí 2.3				x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	x			
Tiêu chí 3.2	x			
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x		
Tiêu chí 3.6		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1			x	

Tiêu chí 4.2		x		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1			x	
Tiêu chí 5.2			x	
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4			x	

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường Trường Mầm Non Hiệp Bình Chánh

Tên trước đây : Không

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành Phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Ngọc Sương
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Quận Thủ Đức	Điện Thoại	0936401691
Xã / phường/thị trấn	Phường Hiệp Bình Chánh	Fax	Không có
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	Không có
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2001	Số điểm trường	1
Công lập	Có	Loại hình khác (ghi rõ):	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 13 đến 18 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	01	01	01	02	01
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	02	01	02	01	02
Cộng	05	05	05	05	05

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	

3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	0	0	0	0	0	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	01	01	01	01	01	
	Cộng						

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 04/2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	01	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	1	01	0	0	0	01	
Giáo viên	10	10	0	0	01	09	
Nhân viên	07	04	0	0	06	01	
Cộng	19	16	0	0	9	11	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	10	10	10	10	10
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	13.5/1	17/1	14/1	15/1	13/1
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo	15.125/1	18.125/1	16.25/1	16.5/1	16.5/1

	viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	148	179	158	162	158	
	- Nữ	89	94	93	86	64	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
2	Đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
4	Tuyển mới	80	70	70	50	45	
5	Học 2 buổi/ngày	148	179	158	162	158	
6	Bán trú	148	179	158	162	158	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	29/1	35/1	38/1	32.4/1	31/1	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	13.5/1	17/1	14/1	15/1	13/1	
9	- Trẻ em từ 06 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 18 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 19 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	27	34	28	30	26	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	36	40	39	39	38	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	44	60	37	52	43	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	41	45	54	41	51	

Phần II :

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung :

Trường Mầm Non Hiệp Bình Chánh là trường mầm non công lập hạng 2, trực thuộc PGD&ĐT Quận Thủ Đức. Trường được thành lập năm 2001 trên cơ sở sát nhập Nhà trẻ Hiệp Bình Chánh và trường Mẫu giáo Bướm Vàng theo quyết định số 144/QĐ-UB ngày 03/05/2001 của Ủy ban nhân dân Quận Thủ Đức.

Trường Mầm Non Hiệp Bình Chánh có tổng diện tích là 923,90m², tọa lạc tại số 7 đường 5 Khu phố 1 Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường có quy mô 05 lớp với 165 cháu, tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên 20 người. Có các trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Trường có khuôn viên rộng trồng nhiều cây xanh đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp và thuận tiện cho trẻ vui chơi, khám phá. Trong những năm qua nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Từ năm học 2019-2020 đến nay trường đạt các danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến, Công đoàn “Vững mạnh”, Chi đoàn “Vững mạnh”, Chi bộ “ Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức, đặc biệt là sự quan tâm phối hợp chặt chẽ của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.

Năm học 2023-2024 trường có 20 cán bộ, giáo viên, nhân viên, có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổng số trẻ tính đến tháng 5 năm 2024 là 158 trẻ, được phân chia thành 05 nhóm lớp từ 25 - 36 tháng đến lớp 5-6 tuổi. Trình độ chuyên môn giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn tỉ lệ 100%.

2. Mục đích tự đánh giá:

Tự đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Trên cơ sở đó thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra điểm mạnh, điểm yếu để từ đó xây dựng kế hoạch và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong toàn bộ hoạt động của nhà trường, đáp ứng được yêu cầu xã hội.

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

3.1 Ngày 09 tháng 8 năm 2023: Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng tự đánh giá và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động tự đánh giá. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá đề:

- + Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá: Quyết định số 139D/QĐ-MNHBC. Ngày 9 tháng 8 năm 2023 của trường Mầm non Hiệp Bình Chánh

- + Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân;

- + Dự thảo và ban hành Kế hoạch tự đánh giá;

Triển khai Kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

3.2 Ngày 9 tháng 08 năm 2023: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

- Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

- Ngày 26 tháng 10 năm 2023: Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Lập bảng danh mục mã minh chứng.

- Ngày 02 tháng 11 năm 2023: Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 1, 2, 3.

- Ngày 20 tháng 11 năm 2023: Họp hội đồng tự đánh giá đề: Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá.

- Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng tự đánh giá;

- Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng). Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu cần thiết). Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 15 tháng 12 năm 2023: Hội đồng tự đánh giá tiến hành.

- Kiểm tra xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá. Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí (mức đạt). Thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường. Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2023: Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến đóng góp. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá ký tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành.

- Ngày 18 tháng 3 năm 2024: Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức. Lưu trữ báo cáo tự đánh giá, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.

- Ngày 29 tháng 4 năm 2024: Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.

- Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá trước khi thực hiện việc đăng ký tự đánh giá với cơ quan có thẩm quyền.

- Qua kết quả tự đánh giá giúp tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rút ra được những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường từ đó có biện pháp khắc phục để cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, giúp cho công tác quản lý ngày một chặt chẽ, giúp mỗi cá nhân nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh có cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động chặt chẽ, phù hợp với nguồn lực và cơ sở vật chất hiện có, đúng theo qui định Điều lệ trường mầm non. Chức năng của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được thể chế hóa bằng văn bản và được triển khai thực hiện nghiêm túc. Các tổ chức và bộ phận trong đơn vị hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ và tích cực trong các hoạt động phong trào, sinh hoạt chính trị góp phần hoàn thành tốt đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường đề ra.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng sư phạm của trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn như: Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt công nghệ thông tin; công tác quản lý, tổ chức các hoạt động nhà trường được đổi mới tích cực, hiệu quả [H1-1.1-01]. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với nguồn lực của nhà trường như: Phát huy tốt vai trò lãnh đạo; luôn nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh về công tác xã hội hoá giáo dục; có định hướng và có kế hoạch cụ thể cho công tác huy động các nguồn lực [H1-1.1-02].

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng bằng văn bản, được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Thủ Đức phê duyệt vào đầu năm học [H1-1.1-01];

Phương hướng chiến lược Trường mầm non Hiệp Bình Chánh được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và được công khai qua các hình thức: Bảng tin tuyên truyền nhà trường [H1-1.13]. Tuy nhiên chưa có trang website nên chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của trường.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng, và phát triển của nhà trường: giám sát nguồn thu, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục của đội ngũ, sự phát triển của trẻ theo các lĩnh vực, công tác phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi [H1-1.1-04]. Tuy nhiên việc giám sát trong phương hướng, chiến lược xây dựng, và phát triển nhà trường chưa đạt được hiệu quả.

Mức 3:

Đầu năm học, cán bộ quản lý có kiểm tra theo định kỳ, bổ sung và điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, phương hướng, chiến lược của nhà trường chưa có được rà soát bổ sung, điều chỉnh định kỳ [H1-1.1-05].

3. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có định hướng cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị, địa phương được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và được công nhận. Nhà trường rà soát, bổ sung, kịp thời việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng, phát triển trong từng năm học. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cơ bản có định hướng cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị, địa phương qua từng giai đoạn được cấp quản lý phê duyệt và công khai đến đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Hình thức công khai phương hướng chiến lược phát triển nhà trường chưa đa dạng và đăng tải trên các phương tiện thông tin của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng luôn động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên, nhân viên hoàn thành công việc được giao để đảm bảo thực hiện đúng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển từng giai đoạn, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược khi có vấn đề phát sinh, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua các cuộc họp định kỳ đầu năm. Nhà trường sẽ đăng tải trên trang điện tử về phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh có Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định của phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-01]. Nhà trường có các hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi [H1-1.2-04];

Các hội đồng trong nhà trường đều thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 [H1-1.1-02].

Hoạt động của các hội đồng được nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm hằng tháng của nhà trường [H1-1.1-05].

Mức 2:

Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng chưa đánh giá khen thưởng kịp thời những cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động của trường và các đợt phân loại tay nghề giáo viên [H1-1.1-04]. Có 10% thành viên trong hội đồng chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp khi nhận xét về chuyên môn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác theo đúng Điều lệ trường mầm non quy định và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ. Góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Điểm yếu

Có 10% thành viên trong hội đồng chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp khi nhận xét về chuyên môn.

5. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm học sau, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả của các hội đồng trong nhà trường, tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động. Đồng thời Hiệu trưởng phân tích rõ chức năng, quyền hạn của từng thành viên trong hội đồng có trách nhiệm góp ý đúng người, đúng việc để góp phần hoàn thành các nhiệm vụ của từng thành viên theo quy định. Hiệu trưởng sẽ khuyến khích các thành viên mạnh dạn đề xuất ý kiến trong các buổi họp chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có tổ chức Công đoàn được kiện toàn. Có Chi đoàn thanh niên với 8 đoàn viên, được thành lập từ năm 2012 [H1-1.3-01];[H1-1.3-02].

Hằng năm các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong nhà trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và được kiểm tra đánh giá thường xuyên. Các đoàn thể và nhà trường luôn có sự phối kết hợp hoạt động chặt chẽ, đều tay, góp phần thực hiện tốt mọi chỉ tiêu nhiệm vụ giáo dục của nhà trường theo từng năm học. Việc sắp xếp, bố trí thời gian cho các buổi sinh hoạt của chi đoàn còn gặp khó khăn do lực lượng giáo viên đứng lớp trong tuổi đoàn khá đông [H1-1.1-03].

Hằng năm tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đều được cấp trên tổ chức đánh giá phân loại cuối năm [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

- Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập năm 2012, có cơ cấu tổ chức, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 chỉ bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. quyết định chuẩn y Bí thư, [H1-1.3-05]; [H1-1.1-02].

Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định như: thực hiện theo Nghị quyết, theo Điều lệ đã đề ra trong từng năm học, nhiệm kỳ, trên cơ sở tự nguyện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm vừa qua, Chi bộ luôn được Đảng ủy phường Hiệp Bình Chánh quan tâm. Từ 2021 đạt “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Nhiều năm liền, nhà trường đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua “Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Dân vận khéo”... Bên cạnh đó, Bí thư Chi bộ được Đảng bộ, Ủy ban nhân dân phường khen tặng “Bí thư đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở”; “dân vận khéo” và có nhiều cố gắng trong học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Các đoàn thể, tổ chức khác trong những năm qua đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được các cấp lãnh đạo công nhận và khen tặng [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định.

3. Điểm yếu

Việc sắp xếp bố trí thời gian cho các buổi sinh hoạt của Đoàn thanh niên còn chưa thường xuyên, do lực lượng giáo viên đứng lớp trong tuổi đoàn đông nên việc sắp xếp thời gian để sinh hoạt chi đoàn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định.

Ban chấp hành chi đoàn chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chi đoàn, Hiệu trưởng sắp xếp, bố trí nhân sự hỗ trợ cho chi đoàn tổ chức các buổi sinh hoạt đạt chất lượng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mức 1:

Trường mầm non Hiệp Bình Chánh có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng: dưỡng [H1-1.4-01]. [H1-1.4-02].

Trường mầm non Hiệp Bình Chánh có cơ cấu tổ chức theo quy định gồm 01 tổ chuyên môn: 10 giáo viên; tổ văn phòng có 03 cấp dưỡng có 01 nhân viên phục vụ, 02 bảo vệ, 01 y tế và 01 kế toán kiêm văn thư. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng và tổ phó được phân công hỗ trợ quản lý thực hiện các chỉ đạo chuyên môn [H1-1.4-03].

Các khối tổ trong nhà trường hoạt động theo quy định: có kế hoạch hoạt động và tổ chức sinh hoạt, hội họp, kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-04].

Mức 2:

Hàng năm, để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ các tổ có thảo luận thống nhất, đề xuất các chuyên đề trong năm: Chuyên đề “Đổi mới tổ chức hoạt động làm quen chữ viết”, “Tổ chức hoạt động lấy trẻ làm trung tâm”, “Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức”, “Phát triển tình cảm kỹ năng, xã hội”, “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”; Chuyên đề “Đổi mới tổ chức bữa ăn cho trẻ”, “Đổi mới cách chế biến thức ăn cho trẻ”. Trong 5 năm qua, nhà trường đã thực hiện các chuyên đề trên giúp các tổ viên học hỏi chuyên môn, trau dồi thêm kiến thức nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời các phương pháp giúp trẻ tham gia hứng thú trong các hoạt động từ đó góp phần vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc, giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05].

Hàng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng họp định kỳ 1 tháng/2 lần để kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục [H1-1.4-04].

Mức 3:

Thông qua các hoạt động tổ chức sinh hoạt, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, triển khai các hoạt động cũng như đề xuất những nội dung nhằm cải tiến hoạt động của chuyên môn và tổ văn phòng đối với đơn vị đã góp phần nâng hiệu quả nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-03].

Hằng năm, các tổ chuyên môn trong nhà trường đã đề xuất triển khai chuyên đề chuyên môn thiết thực, phù hợp tình hình của đơn vị và các chuyên đề đã giúp vận dụng chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường [H1-1.4-04]. Tuy nhiên số chuyên đề còn ít.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức chuyên môn và tổ văn phòng đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu:

Số chuyên đề còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục phát huy vai trò của các Tổ trưởng chuyên môn, Tổ văn phòng trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Từ tháng 09-2023 các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng; tổ chức sinh hoạt theo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng chỉ đạo Tổ trưởng chuyên môn tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ theo định kỳ nhằm gợi ý, hướng dẫn và khuyến khích giáo viên, nhân viên mạnh dạn đưa ra các ý kiến đề xuất, những khó khăn trong quá trình thực hiện để tìm ra biện pháp khắc phục nhằm đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tháng 3 năm 2024 khi có Phó hiệu trưởng bổ nhiệm Hiệu trưởng đã chỉ đạo phó hiệu trưởng tổ chức thêm một số chuyên đề khác tạo điều kiện thuận lợi để phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; Nhà trường có 05 nhóm lớp trong đó 04 lớp mẫu giáo và 01 nhóm trẻ. Được phân chia theo các độ tuổi như sau: trẻ 25 -36 tháng là 01 nhóm có 27 bé, 3- 4 tuổi là 02 lớp có 48 bé, 4- 5 tuổi là 01 lớp có 44 bé , 5- 6 tuổi là 01 lớp có 46 bé. Nhà trường không có nhóm trẻ và lớp mẫu giáo học ghép [H1-1.5-01].

100% trẻ ở nhóm nhà trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học hai buổi trên ngày đúng theo quy định tại văn bản hợp nhất 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 về Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 2:

- Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi, tuy nhiên phân bố số lượng học sinh chưa đồng đều ở lớp lá và lớp chồi H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Nhà trường có 4 lớp mẫu giáo [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Các nhóm lớp được phân chia theo đúng độ tuổi, 100% trẻ được học 2 buổi/ ngày và được ăn bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Phân bố số lượng học sinh chưa đồng đều ở lớp lá và lớp chồi

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 – 2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh từ đầu năm học, giảm số lượng học sinh tại các nhóm lớp theo đúng quy định. Tổ chức tốt công tác quản lý trẻ học 2 buổi/ ngày. Phân bố số lượng học sinh đồng đều ở các lớp

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật văn thư lưu trữ số: 01/2011/QH13 của Quốc hội ngày 11 tháng 11 năm 2011. Hồ sơ luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, bảo đảm tính kế thừa, tính thống nhất, độ xác thực, an toàn và khả năng truy cập; được bảo quản và sử dụng theo phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ không để xảy ra tình trạng mất mát, thất lạc hồ sơ [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.1-03].

Trong những năm học qua, nhà trường có công khai tài chính cho đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh tại các buổi họp hội đồng, phụ huynh, bảng thông tin nhà trường để nắm bắt về tình hình tài chính, chế độ thu chi của nhà trường, hằng ngày có công khai tài chính đến phụ huynh; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục: Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành như lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn; lên kế hoạch từng bước trang bị, mua sắm trang thiết bị trong danh mục và ngoài danh mục để bổ sung trang thiết bị kịp thời nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

Nhà trường luôn ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường: sử dụng hệ thống phần

mềm quản lí trường mầm non vào việc thu, chi hằng ngày, điểm danh... [H1.1.6-05].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường [H1.1.1-03].

Mức 3:

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. [H1.1.1-03].

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Trường có lập hạch toán, thực hiện thu chi, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023 – 2024 Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn trong việc phát triển nhà trường về công tác tài chính. Cử nhân viên kiêm nhiệm công tác văn thư tham dự các lớp tập huấn về công tác văn thư lưu trữ. Lưu trữ các loại hồ sơ theo từng mảng công việc khoa học, dễ tìm, dễ cất, lấy. Cập nhật các phiên bản phần mềm mới về quản lý tài chính, tài sản theo quy định hiện hành; Tham gia các lớp tập huấn về sử dụng các phần mềm quản lý tài chính. Thực hành nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, tài sản. Hiệu trưởng tổ chức cho Hội đồng trường thảo luận, xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng nhà trường đã có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý trong từng năm học cụ thể: “Tập huấn phòng cháy chữa cháy”; “Tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm”; “Tập huấn thao tác sơ cấp cứu”. Đồng thời kết hợp hai phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên nhằm đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động của trường [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên dựa vào năng lực, trình độ phù hợp chức danh, nhiệm vụ rõ ràng hợp lý để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định: Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe

theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo. Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự. Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 37 của Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ GDĐT) [H1-1.7-04]

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có các biện pháp để phát huy được năng lực của đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: Tham gia học các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp học nâng cao, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện các chuyên đề cấp trường, ... đã phát huy được tính tự giác, tính tích cực, tính sáng tạo của đội ngũ; đổi mới phương pháp trên cơ sở sử dụng và khai thác khả năng các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại, cách thức kiểm tra - đánh giá trong đào tạo, bồi dưỡng... để xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.7-07]. Nhà trường chưa có nguồn kinh phí để khen thưởng, động viên, hỗ trợ cho giáo viên còn nhiều hạn chế. Khuyến khích tập thể quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các phong trào thi đua, các hội thi, các hoạt động tập thể; xây dựng các trò chơi cho trẻ... nhằm phát huy sự sáng tạo, tự tin cho đội ngũ giáo viên trẻ.

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Nguồn kinh phí để khen thưởng, động viên cho giáo viên hàng năm còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 – 2024 Hiệu trưởng lên kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ chăm sóc giáo dục trẻ cho 02 giáo viên học đại học sư phạm. Giao cho kế toán hàng năm cân đối, phân bổ ngân sách dành nguồn kinh phí để động viên khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích trong học tập

và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Khuyến khích tập thể quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các phong trào thi đua, các hội thi, các hoạt động tập thể; xây dựng các trò chơi cho trẻ... nhằm phát huy sự sáng tạo, tự tin cho đội ngũ giáo viên trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non theo quy định. Chỉ đạo giáo viên kịp thời và có hiệu quả trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và trường, lớp [H1-1.8-01].

Định kỳ hàng tháng, nhà trường đều có tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch giáo dục. Đồng thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. Có báo cáo tổng kết năm học của nhà trường, biên bản kiểm tra của phó hiệu trưởng để đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và các nội dung liên quan [H1-1.8-02]. Trong buổi sinh hoạt giáo viên còn hạn chế đóng góp ý kiến trong việc đánh giá điều chỉnh cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch giáo dục trong việc tổ chức các hoạt động theo chế độ sinh hoạt của trẻ, đảm bảo các mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non theo từng lứa tuổi [H1-1.8-02]; Tuy nhiên nội dung kế hoạch giáo dục của giáo viên chưa sáng tạo, chưa đa dạng, phong phú còn rập khuôn theo mẫu.

Mức 2:

Định kỳ trong từng năm học, hiệu trưởng nhà trường luôn chú trọng thực hiện kế hoạch chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng theo quy chế và chỉ đạo của ngành học. Đồng thời phối hợp phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thực hiện kế hoạch kiểm tra theo định kỳ và đột xuất tất cả các hoạt động liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong trường mầm non theo quy định để điều chỉnh, bổ sung cho công tác này ngày một hoàn thiện và đạt hiệu quả [H1-1.8 -03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt chỉ đạo và kiểm tra giám sát công tác nuôi - dạy trẻ góp phần nâng hiệu quả thực hiện đầy đủ các kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng - giáo dục trẻ theo quy định luôn có kế hoạch điều chỉnh bổ sung để công tác ngày một hoàn thiện và đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Nội dung kế hoạch giáo dục của giáo viên chưa sáng tạo còn rập khuôn theo mẫu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong đầu năm học 2023-2024, hiệu trưởng sẽ tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi, động viên đề tổ chuyên môn, giáo viên phát huy hiệu quả hoạt động. Giúp giáo viên tham khảo thêm tài liệu, trên các trang mạng nhằm làm phong phú nội dung giảng dạy để các hoạt động tổ chức đạt hiệu quả hơn.

Đồng thời, phân công phó hiệu trưởng kiểm tra đề ra các biện pháp giúp đỡ các tổ chuyên môn tăng cường đầu tư, điều chỉnh trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường. Bên cạnh đó, hiệu trưởng, hiệu phó động viên, khuyến khích giáo viên tích cực đóng góp ý kiến vào việc chăm sóc nuôi dưỡng, thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong chế độ, chính sách và trong các hoạt động luôn có sự công khai, bàn bạc cụ thể, rõ ràng. Cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường nên tạo được sự thống nhất cao trong tập thể sư phạm nhà trường [H1-1.9 -01]. Tuy nhiên còn 20% giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến cho nhà trường.

Nhà trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên nhân viên cha mẹ học sinh trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại cơ sở [H1-1.1-03].

Hàng năm nhà trường báo cáo đầy đủ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02].

Mức 2:

Nhà trường đã triển khai các biện pháp để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường như: hàng tháng tổ chức sinh hoạt công đoàn để nghe tâm tư nguyện vọng của người lao động, thực hiện công khai minh bạch quyền và nghĩa vụ người lao động rõ ràng, về thi đua - khen thưởng đồng thời người lao động, ban thanh tra nhân dân giám sát hoạt động của chính quyền nhằm đảm bảo công khai, minh bạch trong nhà trường được thực hiện hiệu quả tốt hơn [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

20% giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động liên quan đến nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo vào tháng 01 và tháng 05 hàng năm hiệu trưởng nhà trường vận động, khuyến khích giáo viên, nhân viên mạnh dạn hơn đóng góp ý kiến để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Có biện pháp tuyên dương những cá nhân, bộ phận đóng góp ý kiến hay, tích cực cho hoạt động của nhà trường trong các cuộc họp, hội nghị của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có phương án và quy chế phối hợp với công an phường Hiệp Bình Chánh về việc đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học [H1-1.10-01]; phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; nhà trường có phương án và quy chế phối hợp với trạm y tế phường để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh tại đơn vị [H1-1.10-04]; có phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-05]; có phối hợp với công an phường

cháy chữa cháy xây dựng phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ tại đơn vị [H1-1.7-06]. Từ năm học 2014-2015 cho đến nay, nhà trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ và được Ủy ban nhân dân Quận công nhận bếp ăn đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-02].

Trường có hộp thư góp ý được đặt trước cổng trường, để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-07]. Luôn phối hợp với bảo vệ, công an phường, các đoàn thể, phụ huynh đảm bảo an toàn cho quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-01]. Trong 05 năm học qua nhà trường chưa để xảy ra tình trạng mất an toàn cho trẻ và đội ngũ tại đơn vị [H1-1.1-03]. Giờ đón và trả trẻ còn một vài phụ huynh đôi lúc để xe chưa đúng nơi quy định, thiếu thẩm mỹ cho cảnh quan trường.

Trong 05 năm học qua nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới tại đơn vị [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hằng năm, quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ luôn được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-04]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-05]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.7-06];

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, có 10% phụ huynh chưa dắt xe vào sân trường và còn để xe phía trước cổng trường gây cản trở giao thông ở giờ đón, trả trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và triển khai đầy đủ các phương án để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Có nhiều hình thức tiếp nhận, xử lý các thông

tin phản ánh của người dân; không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

2. Điểm yếu

Tuy nhiên, có 10% phụ huynh chưa dắt xe vào sân trường và còn để xe phía trước cổng trường gây cản trở giao thông ở giờ đón, trả trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Tiếp nhận, kịp thời xử lý tốt các thông tin phản ánh của người dân để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên và học sinh. Nhà trường cải tạo hành lang phía trước cổng trường làm khu vực giữ xe, phân công bảo vệ ca trực tăng cường bao quát, hướng dẫn phụ huynh để xe đúng nơi quy định tạo mỹ quan, không cản trở lưu thông trong sân trường

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có các hội đồng, các tổ chuyên môn; tổ văn phòng và các tổ chức đoàn thể. Lãnh đạo nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ; thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản sử dụng đúng mục đích và hiệu quả. Trường có nhóm 25 - 36 tháng tuổi đến mẫu giáo 5-6 tuổi có số lượng trẻ nhiều hơn quy định của Điều lệ trường mầm non. Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; có biện pháp chỉ đạo, quản lý chuyên môn chặt chẽ, khoa học. Cán bộ quản lý thường xuyên đổi mới công tác chỉ đạo, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt qui chế dân chủ, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Nhà trường có đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh phòng dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, an toàn trường học.

Điểm yếu cơ bản:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và rà soát bổ sung, điều chỉnh định kì, việc thực hiện giám sát chưa thường xuyên.

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Nội dung kế hoạch giáo dục của giáo viên chưa sáng tạo còn rập khuôn theo mẫu.

Giờ đón và trả trẻ còn một vài phụ huynh đôi lúc để xe chưa đúng nơi quy định,

Hình thức công khai phương hướng chiến lược phát triển nhà trường chưa đa dạng và đăng tải trên các phương tiện thông tin của địa phương.

Số lượng chuyên đề còn ít

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10

+ Số tiêu chí đạt: 10/10.

+ Số tiêu chí không đạt: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý giáo viên nhân viên

Mở đầu:

Nhà trường có đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn và luôn năng động trong công việc, có sự đoàn kết, thống nhất cao, được phân công nhiệm vụ rõ ràng và phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đội ngũ quản lý, giáo viên của trường được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm mầm non; Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng có hơn 10 năm công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non; Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục [H1-2.1-01]; [H1-2.1-02]; có uy tín với lãnh đạo, đội ngũ giáo viên nhân viên trong nhà trường về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực tổ chức quản lý nhà trường, luôn đảm bảo sức khỏe tốt để làm việc [H1-1.1-03].

Từ năm học 2019-2020 cho đến nay, Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng đều được đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn như: Bồi dưỡng thường xuyên, an toàn thực phẩm, sơ cấp cứu; được tập huấn công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]. Hiện nay cán bộ quản lý của trường chỉ có Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng nên trong công tác gặp nhiều khó khăn.

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp Hiệu trưởng được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt loại xuất sắc; Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá đạt loại xuất sắc trong 05 năm qua [H2-2.1-01].

Đội ngũ quản lý được tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hè, các lớp bồi dưỡng về Nghị quyết chủ trương đường lối của Đảng và nhà nước. Hằng năm để giúp đội ngũ quản lý nhận thức rõ các quan điểm cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng nhằm tăng cường công tác chỉnh đốn Đảng trong tình hình đổi mới hiện nay, giúp đội ngũ quản lý kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện diễn biến tự chuyển hóa của bản thân và đội ngũ; nhiều năm liền đội ngũ quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực trong quản lý [H1-1.1-03].

Mức 3:

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng trong 5 năm liên tiếp từ năm 2019-2020 cho đến nay đều được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng đạt loại xuất sắc [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng nhà trường đạt về chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn và luôn năng động trong công việc, được đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm đạt kết quả cao và luôn được giáo viên và nhân viên tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiện nay cán bộ quản lý của trường chỉ có Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng nên trong công tác gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 – 2024 Hiệu trưởng lập kế hoạch công tác tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên, tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập trên thực tiễn, thường xuyên kiểm điểm kết quả công tác của bản thân. Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong quản lý khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên (10/05 lớp) theo quy định tại Thông tư liên tịch Số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 của Bộ Giáo dục Đào tạo đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 17 và Thông tư 28 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-2.2-01]. Tuy nhiên việc thực hiện chương trình còn gặp khó khăn chưa sáng tạo

Trường có 10/10 (tỷ lệ 100%) giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 09/10 giáo viên (tỷ lệ: 90%) đạt trình độ trên chuẩn, 1/10 giáo viên (tỷ lệ: 10%) đạt trình độ chuẩn, trong đó trình độ Đại học 9/10 (tỷ lệ: 90%), trình độ Cao đẳng 1/10 (tỷ lệ: 10%), Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại từ khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Trong năm học 2023-2024 có 5/10 giáo viên tỷ lệ 50 % được xếp loại tốt, 5/10 giáo viên tỷ lệ 50% được xếp loại khá. Không có giáo viên bị xếp loại ở mức đạt và chưa đạt theo Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-02].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến nay, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn được duy trì ổn định. Trường có 10/10 giáo viên (tỷ lệ: 100%) đạt trình độ trên chuẩn. Trong đó trình độ Đại học 9/10 giáo viên (tỷ lệ: 90%), trình độ Cao đẳng 1/10 giáo viên (tỷ lệ: 10%) [H1-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến nay có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt từ khá trở lên [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo [H2-2.2-01].

Mức 3:

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, nhà trường có 10/10 giáo viên (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn trình độ đào tạo: Trong đó Đại học sư phạm mầm non: 9/10 giáo viên tỷ lệ 90%, cao đẳng sư phạm mầm non: 1/10 giáo viên tỷ lệ 10% [H2-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến nay có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, trong đó có trên 50% giáo viên đạt mức tốt hằng năm [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định 10/10 giáo viên, tỷ lệ 100% đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và được đánh giá xếp loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3. Điểm yếu:

Tuy nhiên việc thực hiện chương trình rèn tập khuôn chưa sáng tạo

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 5-2024 và những năm sau hiệu trưởng tiếp tục phân công đủ số giáo viên/lớp theo quy định và thực hiện đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hằng năm. Trường cố gắng duy trì số lượng giáo viên được xếp loại từ khá trở lên không có giáo viên xếp loại trung bình. Nhà trường tiếp tục bồi dưỡng giáo viên tăng tỷ lệ giáo viên đạt loại tốt ngày càng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ tập huấn nội dung chương trình giúp giáo viên sáng tạo hơn

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 07 nhân viên: 01 văn thư - kế toán, 01 y tế - thủ quỹ; 02 bảo vệ; 02 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên phục vụ, đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công và đảm bảo đúng định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 [H2-2.3-01]; [H1-1.7-06]. Nhân viên y tế - thủ quỹ chưa học qua lớp kế toán.

Vào đầu năm học, Hiệu trưởng phân công công việc cho nhân viên phù hợp với chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.2-01]; [H1-1.7-06].

Hằng năm, nhân viên nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ và được đánh giá xếp loại theo tháng, học kỳ, cuối năm học nhà trường có đánh giá xếp loại 100 % nhân viên đều đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01]. Tuy nhiên nhân viên văn thư chưa thực hiện lưu trữ hồ sơ ngăn nắp, gọn gàng, khoa học

Mức 2:

Nhà trường có 07 nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non [H2-2.2-01]; [H2-2.3-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến tháng 04 năm 2024 nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-03].

Mức 3:

Nhân viên trong nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng các vị trí việc làm: 01 nhân viên văn thư - kế toán có bằng cao đẳng Kế toán và chứng chỉ văn thư,

01 nhân viên y tế - thủ quỹ có bằng Trung cấp Y tế, 02 nhân viên nấu ăn và 01 nhân viên phục vụ có chứng nhận sơ cấp nấu ăn; 02 nhân viên bảo vệ chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ [H2-2.2-01]; [H2-2.3-02].

Hằng năm, bộ phận nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: Tập huấn công tác văn thư lưu trữ, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn sơ cấp cứu, tập huấn mất học đường, tập huấn truyền thông giáo dục sức khỏe [H2-2.2-01]; [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, được Hiệu trưởng phân công phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân; luôn hoàn thành công việc được giao và không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư làm công tác kiêm nhiệm nên công tác lưu trữ các hồ sơ, văn bản hành chính còn hạn chế. Chưa thực hiện lưu trữ hồ sơ ngăn nắp, gọn gàng, khoa học

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 – 2024 Hiệu trưởng sắp xếp bố trí công việc tạo điều kiện cho nhân viên y tế - thủ quỹ, hoàn thành lớp bồi dưỡng, thường xuyên kiểm tra việc sắp xếp hồ sơ, lưu trữ của nhân viên văn thư

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có thâm niên công tác trong ngành giáo dục nhiều nhất là 15 năm và ít nhất là 10 năm, đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí công tác đang đảm nhiệm.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên và đáp ứng được các yêu cầu trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao chiếm tỷ lệ 90%.

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên như văn thư - kế toán, nhân viên y tế - thủ quỹ, phục vụ, bảo vệ. Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, có năng lực trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được đào tạo theo vị trí công tác.

Điểm yếu nổi bật:

Nhân viên văn thư làm công tác kiêm nhiệm nên công tác lưu trữ các hồ sơ, văn bản hành chính còn hạn chế. Chưa thực hiện lưu trữ hồ sơ ngăn nắp, gọn gàng, khoa học. Giáo viên thực hiện chương trình trình rập khuôn chưa sáng tạo

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 03

+ Số tiêu chí đạt: 03/03.

+ Số tiêu chí không đạt: 0/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có diện tích khuôn viên, sân trường; các lớp học nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, phòng chức năng; phòng hành chính quản trị; khu vực nhà bếp; khu nhà vệ sinh cho trẻ, khu nhà vệ sinh cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo diện tích và quy cách xây dựng theo quy định. Cơ sở vật chất luôn được đầu tư bổ sung theo quy định. Quang cảnh xanh - sạch - đẹp cách biệt với khu vực bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ và giúp trẻ tích cực tham gia các hoạt động học tập, vui chơi phát triển kỹ năng nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có)

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh có tổng diện tích là 993,9m². Diện tích xây dựng: 573,5 m²; diện tích sân 384,30m² [H3-3.1-01]. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, thiết kế chưa phù hợp theo Điều lệ trường mầm non

Có cổng, biển tên trường, tường rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ [H3-3.1-02];

05/05 các nhóm lớp có sân chơi, hiên chơi, hành lang, sân chơi chung được thiết kế với khuôn viên, sân chơi có cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng. [H3-3.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình là 573,5 m². Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi) của trường là 384,30m². Khuôn viên nhà trường có tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Các lớp đều có hiên chơi trước và sau lớp. Sân trường có nhiều cây xanh tạo bóng mát, được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]. Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn chưa đảm bảo theo quy định;

Khu vực sân chơi ngoài trời của trường được lát gạch, láng xi măng bằng phẳng, trường có trang bị các loại đồ chơi vận động phù hợp như: Bộ đồ chơi liên hoàn, cầu trượt, thú nhún, bóng rổ, thang leo đa năng, bộ vận động thăng bằng, thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ và đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.6-03]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ. Sân chơi có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường có xây dựng kế hoạch trang bị đồ chơi hằng năm để bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ em. Khu vực chơi của nhà trẻ còn ít đồ chơi tăng cường vận động. Số lượng đồ chơi chưa đáp ứng đủ cho số lượng trẻ vận động [H1-1.6-03]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có bảng tên trường và tường rào bao quanh ngăn cách đảm bảo an toàn cho trẻ và an ninh trong trường học. Diện tích đất, diện tích xây dựng, cây xanh, diện tích sân chơi, hiên chơi trong nhà trường đảm bảo cho trẻ tự do vui chơi học tập. Các sân chơi được bố trí thành nhiều khu vực với nhiều

đồ chơi, cây xanh tạo cảnh quan đẹp và phù hợp với các hoạt động của trẻ theo độ tuổi. Khu vực sân chơi, cây xanh giúp trẻ tăng cường vận động với đầy đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục và ngoài danh mục quy định, được nhà trường kiểm tra, chăm sóc và vệ sinh thường xuyên đáp ứng nhu cầu vui chơi, các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Khu vực chơi của nhà trẻ còn ít đồ chơi tăng cường vận động. Số lượng đồ chơi chưa đáp ứng đủ cho số lượng trẻ vận động. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, thiết kế chưa phù hợp theo Điều lệ trường mầm non

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục lên kế hoạch phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em thực hiện bổ sung thêm đồ chơi ngoài trời để tăng cường khả năng vận động cho trẻ,

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 05 phòng học tương ứng với 05 lớp. Một phòng dành cho nhóm 25 - 36 tháng, 02 phòng dành cho lớp 3 - 4 tuổi; 01 phòng dành cho lớp 4 - 5 tuổi, 02 phòng dành cho lớp 5 - 6 tuổi [H3-3.1-03].

Nhà trường có 05 phòng sinh hoạt chung và dùng chung cho phòng, không có phòng.); không có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, Các phòng sinh hoạt đều đáp ứng được nhu cầu tối thiểu chăm sóc giáo dục trẻ [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01];[H3-3.2-02];

Mỗi lớp học đều có 02 bóng đèn led, 03 quạt treo và đầy đủ tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, máy vi tính [H3-3.2-03].

Mức 2:

Phòng sinh hoạt chung của các lớp, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non có đủ đồ dùng, thiết bị cho trẻ hoạt động).

Các nhóm lớp đều thực hiện việc trang trí lớp theo quy định; có tủ gối, tủ cặp trẻ; kệ đựng đồ chơi, đồ dùng; bàn ghế cho giáo viên và trẻ đủ theo quy định để cho trẻ hoạt động; được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-03].

Mức 3:

Nhà trường không có phòng riêng để tổ chức hoạt động cho trẻ. Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 05 phòng sinh hoạt chung dành riêng cho trẻ đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. 100% phòng sinh hoạt chung được xây dựng kiên cố đảm bảo diện tích theo quy định, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi được sắp xếp gọn gàng, được trang trí tranh ảnh, cây hoa đẹp, phù hợp,

có đủ bàn ghế cho cô và trẻ, đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có hệ thống đèn chiếu sáng đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập, ăn, ngủ, vệ sinh cho trẻ

6. Điểm yếu:

Không có phòng ăn riêng, , Không có phòng ngủ cho 5 lớp còn lại. Chưa có các phòng chức năng theo quy định.

7. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 nhà trường tham mưu xây dựng thêm các phòng chức năng, phòng riêng cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ với hệ thống trang thiết bị phù hợp.

8. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các loại phòng theo quy định: Phòng hành chính; Phòng hiệu trưởng; Phòng phó hiệu trưởng; Phòng y tế; Phòng bảo vệ; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-

3.1-01].

Phòng hành chánh, trang bị đầy đủ các bảng biểu, bàn ghế, máy vi tính, máy chiếu, máy in, tủ hồ sơ, tuy nhiên sắp xếp chưa gọn gàng và khoa học chưa thuận tiện cho việc tra cứu tài liệu. Phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó, phòng y tế có đầy đủ các thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ, có cân điện tử, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe trẻ và phác đồ sơ cấp cứu, có các loại sổ sách theo dõi sức khỏe trẻ theo yêu cầu. Nhà vệ sinh có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Phòng bảo vệ được trang bị đầy đủ giường, bàn ghế, đồng hồ, quạt, bình chữa cháy [H3-3.3-01].

Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích $24m^2$, được đặt ở vị trí thuận lợi và đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-02].

Mức 2:

Nhà trường có các loại phòng, diện tích: Văn phòng trường có diện tích, phòng hiệu trưởng diện tích $16,40m^2$, phòng phó hiệu trưởng diện tích $13,40 m^2$, phòng hành chính quản trị diện tích $16,40m^2$, phòng y tế có diện tích $16,40m^2$, phòng bảo vệ có diện tích $10m^2$, và khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có diện tích $24m^2$ [H3-3.1-01].

Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che được đặt ở vị trí thuận lợi và đảm bảo an toàn, trật tự khi sử dụng [H3-3.3-02].

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ các phòng tuy nhiên chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non

2. Điểm mạnh:

Trường có các loại phòng , được trang bị đầy đủ các phương tiện, đồ dùng phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác.

3. Điểm yếu:

Phòng hành chánh sắp xếp chưa gọn gàng và khoa học chưa thuận tiện cho việc tra cứu tài liệu.

Nhà trường có các phòng tuy nhiên chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục duy trì các loại phòng theo quy định, sử dụng hiệu quả các phương tiện làm việc, tháng 09/2023 trang bị bổ sung thiết bị văn phòng nhằm giảm cường độ làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng thường xuyên nhắc nhở nhân viên văn phòng sắp xếp lại hồ sơ lưu trữ gọn gàng thuận tiện cho việc tra cứu tài liệu. Tham mưu cấp lãnh đạo nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất cho trường trong thời gian tới

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 01 bếp ăn, bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố theo quy trình 01 chiều, đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non [H3-3.4-01].

Kho thực phẩm được tận dụng là tủ INOX trong không gian bếp, được bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, sạch sẽ, không có chuột, côn trùng [H3-3.4-02];

Nhà trường có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hàng ngày đảm bảo theo quy định [H3-3.4-03].

Mức 2:

Bếp ăn nhà trường có diện tích $58,72m^2$, chưa đảm bảo tỉ lệ $0,3-0,35m^2$ cho một trẻ em, được xây dựng kiên cố gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy trình bếp một chiều. Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường (chén, muống, thố, ly ...), có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm: nồi, chảo, tủ hấp cơm, tủ mát, tủ đựng thực phẩm chờ nấu, tủ sấy chén; tủ đựng đồ dùng, dụng cụ ..được làm bằng inox thuận tiện cho việc sử dụng và vệ sinh hàng ngày [H3-3.4-01].

Mức 3:

Nhà bếp chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

2. Điểm mạnh

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng theo quy trình một chiều. Đồ dùng, dụng cụ nhà bếp đầy đủ, đảm bảo vệ sinh có tủ lưu mẫu thức ăn, việc cung ứng bảo quản và sử dụng thực phẩm được ký kết chặt chẽ, có nguồn gốc, địa chỉ tin cậy, đảm bảo an toàn vệ sinh cho trẻ. Khu vực nhà bếp sạch sẽ, thoáng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Có đầy đủ các dụng cụ, đồ dùng chế biến, đồ dùng chứa và sử dụng ăn uống bằng inox, nhựa melamin, thuận tiện cho việc vệ sinh, đảm bảo an toàn cho trẻ. Có đủ đồ dùng để thu gom và vận chuyển thức ăn thừa, rác thải đảm bảo vệ sinh.

3. Điểm yếu

Diện tích nhà bếp nhỏ hẹp, khu vực nhà bếp còn nóng. Chưa có phòng chia thức ăn riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 7 -2023 Hiệu trưởng tham mưu với Ủy Ban nhân dân quận, phòng tài chính kế hoạch xin chủ trương cải tạo hệ thống thoát nước, khơi thông cống rãnh, chống thấm nhà bếp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường trang bị đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định theo văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 hợp nhất Thông tư về danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-03].

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức cho giáo viên thi làm đồ dùng đồ chơi, qua hội thi nhà trường chọn ra những đồ chơi thiết thực, phù hợp với từng độ tuổi, đảm bảo tính giáo dục an toàn nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi của trẻ trong lớp và ngoài trời [H3-3.5-01].

Nhà trường có kế hoạch phân công tổ trưởng chuyên môn, phục vụ, bảo vệ kiểm kê các thiết bị đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hàng tháng, hàng năm. Yêu cầu

đội ngũ thực hiện sổ báo hư tài sản, đồ dùng đồ chơi để quản lý phân công nhân viên hoặc cơ sở bên ngoài sửa chữa kịp thời nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.5-02].

Mức 2:

Tất cả các nhóm lớp đều có máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. Nhà trường có bảng tương tác cho trẻ hoạt động theo lịch, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy [H1-1.8-01]; [H3-3.2-03]; [H3-3.5-03];

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-03]; [H3-3.2-03].

Hàng năm nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục (gỗ xây dựng, khối bitis...) cũng như các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm. Các đồ chơi, thiết bị do giáo viên tự làm chưa được phong phú, đa dạng về hoạt động [H1-1.6-03]; [H3-3.2-03]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi chưa được khai thác, sử dụng đạt hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.6-03]; [H3-3.2-03]; [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Các nhóm, lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định cho cô và trẻ; các thiết bị, đồ dùng đảm bảo an toàn; công tác bảo quản đồ dùng, thiết bị luôn được giáo viên quan tâm. Hàng năm nhà trường thường xuyên tổ chức thi đồ dùng, đồ chơi cấp trường; rà soát, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các chủ đề của từng lớp.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa chú ý đến công tác bảo quản trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Một số lớp chưa tích cực làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ các hoạt động học tập, vui chơi của trẻ. Đồ dùng, đồ chơi tự làm mau hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 nhà trường trang bị thêm đồ chơi theo danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu đủ cho trẻ ở các khối lớp hoạt động; tổ chức hội thi cho các giáo viên thiết kế đồ dùng dạy học theo các chủ đề (học tập, ngoài trời, vận động...)

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mức 1:

Nhà trường có đủ nhà vệ sinh 5/5 lớp học cho cô và trẻ, nhà vệ sinh của giáo viên và trẻ được thiết kế trong khuôn viên lớp đảm bảo sạch sẽ, thoáng, không có mùi hôi. Có nhà vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ em theo độ tuổi [H3-3.6-01].

Hệ thống thoát nước, cống rãnh được thiết kế, lắp đặt đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-02]; Nhà trường có nguồn nước sạch đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Hàng năm nhà trường có thực hiện việc xét

nghiệm nước để đảm bảo nguồn nước sạch cho trẻ, có giấy chứng nhận của ngành y tế cấp [H3-3.6-03]. Nhà trường hợp đồng nước uống của công ty nước ION LINE [H3-3.6-04].

Nhà trường có nhà để rác có mái che đảm bảo vệ sinh môi trường. Thùng đựng rác có nắp đậy, ký hợp đồng Phường Hiệp Bình Chánh quận Thủ Đức để thu gom rác, hàng ngày đều có xe chở rác của hợp tác xã tới trường thu gom rác và xử lý theo các quy định hiện hành. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực nhà trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.6-05]. Tuy nhiên chưa trang bị mỗi lớp 4 thùng rác để phân loại tại các lớp theo qui định .

Mức 2:

Nhà vệ sinh cho cháu đảm bảo yêu cầu khô thoáng, sạch sẽ, không mùi hôi khai. Toàn trường có tổng cộng 7 nhà vệ sinh trong đó có 2 nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 5 nhà vệ sinh cho cháu. Khu vực nhà vệ sinh bố trí bên trong lớp học thuận tiện khi sử dụng. Nhà trường có 5 lớp có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Các phòng được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung nên rất thuận tiện cho trẻ khi sử dụng và được trang bị các thiết bị vệ sinh phù hợp với lứa tuổi [H3-3.6-01].

Hệ thống cung cấp nước sạch, nhà trường sử dụng nguồn nước của Công ty cấp nước Thủ Đức đủ điều kiện cung cấp nước ăn và nước sinh hoạt cho nhà trường [H3-3.6-03], hợp đồng nước uống cho trẻ của công ty nước IONLINE theo công nghệ mới có tư cách pháp nhân đảm bảo chất lượng cho trẻ và nhân viên khi sử dụng [H3-3.6-04]. Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước, hệ thống xử lý nước thải không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, trường có hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường [H3-3.6-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ. Hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân

viên và trẻ khi sử dụng và được trang bị đủ các phương tiện, thùng rác có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Điểm yếu:

20 CBGV-NV cùng với hơn 140 phụ huynh nhưng chỉ có 1 nhà vệ sinh chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường sẽ phát huy hiệu quả sử dụng, bảo trì các công trình vệ sinh, tiếp tục đảm bảo nguồn nước sạch, hệ thống cấp và thoát nước. Tháng 8-2024 Hiệu trưởng tham mưu với kế toán cải tạo sửa chữa thêm 1 nhà vệ sinh cho nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có khuôn viên và các công trình được xây dựng kiên cố, diện tích sân chơi, phòng sinh hoạt chung và hiên chơi đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các phòng học, phòng ngủ, phòng ăn, phòng hoạt động giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, bếp ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ sinh hoạt đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhà vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

Diện tích sân chơi cho trẻ thoáng mát có cây xanh che phủ kín, hệ thống máy tính được kết nối internet mạng nội bộ phục vụ tốt cho công tác quản lý và công tác dạy học.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường còn thiếu phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học. Khu vực chơi của nhà trẻ còn ít đồ chơi tăng cường vận động, số lượng đồ chơi chưa đáp ứng đủ cho số lượng trẻ vận động. Chưa trang bị nhà rác tại điểm tập trung rác. Diện tích nhà bếp nhỏ hẹp, khu vực nhà bếp còn nóng.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 06

+ Số tiêu chí đạt: 04/06

+ Số tiêu chí không đạt: 2/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm học qua, nhà trường rất chú trọng đến mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Để chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao nhất cần phải có sự phối hợp của cha mẹ học sinh. Nhà trường và giáo viên thường xuyên tạo mối liên hệ với cha mẹ học sinh bằng nhiều hình thức đa dạng. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự xung quanh khu vực nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và Ban cha mẹ học sinh của các lớp, Ban cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều 3 Điều lệ Ban cha mẹ học sinh theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 [H4-4.1-01];

Hàng năm Ban cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm vụ thực tế của từng năm học [H4-4.1-01].

Ban cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng hoạt động đúng tiến độ. Hàng năm có báo cáo kết quả hoạt động của ban đại diện cha mẹ trẻ, biên bản họp cha mẹ trẻ [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Thông qua Đại hội chi hội lớp, phối hợp với giáo viên trong từng nhóm lớp tuyên truyền đến phụ huynh về kiến thức pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ. Công tác tuyên truyền của giáo viên đến phụ huynh chưa đạt hiệu quả cao, số lượng phụ huynh tham gia hội họp chưa nhiều . [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (phối hợp với giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, chuẩn bị nội dung các cuộc họp, thực hiện các cuộc vận động trong nhà trường, thực hiện tổ chức các hoạt động lễ hội theo kế hoạch của Ban đại diện cha mẹ học sinh) [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và có kế hoạch hoạt động theo năm học, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền của giáo viên đến phụ huynh chưa đạt hiệu quả cao, số lượng phụ huynh tham gia hội họp chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 Hiệu trưởng phối hợp với Ban cha mẹ học sinh bám sát thông tư 55, thông tư 16 và kế hoạch năm học của trường tiếp tục xây dựng

kế hoạch hoạt động của Ban cha mẹ học sinh, tăng cường tuyên truyền đến phụ huynh học sinh các lớp việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ qua sổ liên lạc, bảng tin lớp hoặc trao đổi trực tiếp qua giờ đón trả trẻ đến phụ huynh để hỗ trợ thêm các kỹ năng cho trẻ khi trẻ ở nhà nhằm giúp trẻ phát triển tốt các kỹ năng theo yêu cầu của độ tuổi. vận động phụ huynh tham gia đầy đủ hơn để dễ dàng trong việc biểu quyết lát ý kiến+

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân phường thông qua các buổi họp giao ban Đảng ủy, văn bản tham mưu về kế

hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường, cụ thể: Công tác tuyển sinh, công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe phòng chống dịch bệnh nhằm nâng cao chất lượng của nhà trường ngày càng cao đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.5-04].

Nhà trường có các biện pháp, hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cha mẹ học sinh và cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục: Mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; tuyên truyền công tác chăm sóc, giáo dục trẻ bằng nhiều hình thức như: Thông qua họp cha mẹ học sinh, trao đổi trực tiếp vào giờ đón trả trẻ, tham quan giờ ăn, bảng tin tuyên truyền trường, lớp. Tuy nhiên, một số phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến thông tin trên bảng tin trường, lớp [H1-1.1-02]; [H4-4.2-01].

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định [H1-1.1-02]; [H4-4.1-02].

Mức 2:

Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân phường để tạo điều kiện về chủ trương cho nhà trường thực hiện đúng theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Nhà trường phối hợp với Chi bộ, Đoàn Thanh niên để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch: Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, Tết Trung Thu, Tết và mùa xuân, ngày Quốc tế thiếu nhi, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7... phù hợp với truyền thống của địa phương [H1-1.1-03]. Nhưng việc tham quan di tích văn hóa của địa phương chưa được tổ chức cho các khối tuổi.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em chưa thực hiện việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, đoàn thể thực hiện kế hoạch giáo dục, hoạt động lễ hội huy động các nguồn lực tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

Hình thức tuyên truyền trên bản tin của các lớp còn đơn điệu, chưa thu hút sự quan tâm của phụ huynh học sinh. Chưa tổ chức tham quan di tích văn hóa của địa phương cho các khối tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên về nội dung và hình thức tuyên truyền trên bản tin theo tuần đa dạng, phong phú và hấp dẫn hơn để thu hút sự chú ý của phụ huynh. nhà trường tư vấn Ban đại diện cha mẹ học sinh tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập đúng quy trình và hoạt động đạt hiệu quả cao; thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, huy động được các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Điểm yếu cơ bản

Kế hoạch hoạt động của Ban cha mẹ một số mục chưa cụ thể. Công tác tuyên truyền của giáo viên đến phụ huynh chưa đạt hiệu quả cao. Chưa tổ chức tham quan di tích văn hóa của địa phương cho các khối tuổi.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 2

+ Số tiêu chí đạt: 02/02

+ Số tiêu chí không đạt: 0/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nhiệm vụ chính của trường mầm non là chăm sóc và giáo dục trẻ, vì vậy trong quá trình thực hiện nhà trường đã theo dõi thể lực trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non để có biện pháp tích cực nhằm xóa suy dinh dưỡng, giúp cho các bé thừa cân được chăm sóc tốt hơn.

Về phát triển nhận thức cho trẻ theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non: nhà trường thực hiện việc giáo dục thể chất cho trẻ; tạo điều kiện cho trẻ chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động văn nghệ; có một số kỹ năng cơ bản, thể hiện cảm xúc về âm nhạc và tạo hình; có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân; quan tâm chăm sóc, bảo vệ cây xanh, vật nuôi; có ý thức chấp hành quy định về an toàn giao thông nhằm giúp trẻ phát triển hài hòa về thể lực và trí tuệ.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước*

trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mức 1:

Nhà trường có tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục, nắm vững chương trình giáo dục mầm non, đội ngũ sư phạm có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, lập kế hoạch năm, kế hoạch giáo dục và chỉ đạo chuyên môn theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, riêng khối Lá có sử dụng thêm Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc lập kế hoạch theo chương trình Mindjet Mindmanager phù hợp với từng độ tuổi và khả năng của trẻ [H5-5.1-01].

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thủ Đức, với điều kiện thực tế nhà trường thông qua các tiết thao giảng chuyên đề trọng tâm của từng năm học [H1-1.4-03], các tiết dự giờ hằng tháng, các buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua mạng nội bộ kiểm tra kế hoạch giáo viên, qua các tiết dự giờ đột xuất và báo trước để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời trong việc thực hiện. Hằng tháng qua các buổi họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H5-5.1-01]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Mức 2:

10/10 tỷ lệ 100% giáo viên có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng [H5-5.1-01].

Nhà trường có bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên biết lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục nhằm phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em [H5-5.1-01]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở học tập của các nước trong khu vực đúng quy định, áp dụng có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương. Tuy nhiên, cán bộ quản lý chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trên thế giới [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04].

Hằng năm, nhà trường thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và rút kinh nghiệm cho giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục và cải tiến nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.1-03]; [H5-5.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Có nối mạng Internet nội bộ để kiểm tra sổ kế hoạch của giáo viên. Được thực hiện có đổi mới trong hình thức tổ chức và phù hợp với điều kiện địa phương góp phần đem lại hiệu quả giáo dục cao.

3. Điểm yếu:

Cán bộ quản lý chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trên thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ tháng 9-2023 năm học 2023-2024, phó hiệu trưởng giáo dục thường xuyên tham dự họp cùng các tổ để chỉ đạo giáo viên tổ chức thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non cho phù hợp với từng độ tuổi, cải tiến nội dung họp đa dạng, phong phú và điều chỉnh các buổi sinh hoạt có chất lượng hơn. Chỉ đạo giáo viên tuyên truyền vận động phụ huynh hiểu rõ hơn ý nghĩa của việc cho trẻ tham quan ngoại khóa, giúp phụ huynh an tâm khi cho trẻ tham gia. Cán bộ quản lý tìm hiểu một số chương trình giáo dục của các nước trên thế giới để tham khảo và học tập thêm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục theo hướng xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng các khu vui chơi trải nghiệm, khu chơi với cát, nước, khu phát triển vận động, vườn rau. Các khu vui chơi trải nghiệm còn chật hẹp, đồ dùng trang thiết bị khu vui chơi trải nghiệm còn ít [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Giáo viên thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tiễn [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H5-5.2-03]; [H1-1.7-02].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.7-02]; [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức đa dạng đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn cứng nhắc trong việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động. Kinh phí để tổ chức các hoạt động trải nghiệm dành cho các lớp có phần còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu trải nghiệm, khám phá của trẻ. Vườn cây của bé còn ít cây, chưa tạo được nhiều cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm chăm sóc. Môi trường hoạt động ngoài lớp dành cho nhà trẻ còn chưa phong phú.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 – 2024 Hiệu trưởng cho thiết kế thêm khu vực trồng cây ăn quả, vườn rau cho trẻ khám phá, chăm sóc. Bổ sung thêm đồ chơi cho sân chơi của nhà trẻ, tăng cường thêm đồ chơi vận động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế Quận Thủ Đức và Trạm y tế phường Hiệp Bình Chánh trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Xây dựng kế hoạch khám sức khỏe và liên hệ với Trạm y tế phường Hiệp Bình Chánh để khám sức khỏe cho trẻ; có kế hoạch theo việc tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non [H5-5.3-01].

100% trẻ được theo dõi sức khỏe định kỳ thông qua biểu đồ. Riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được theo dõi hằng tháng. Căn cứ vào

sổ theo dõi sức khỏe, biểu đồ, các chỉ số về chiều cao và cân nặng theo số liệu của bảng chuẩn số trẻ có chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường theo độ tuổi đạt 150/165 trẻ, tỷ lệ 90,90% [H5-5.3-01].

Hàng năm vào đầu năm học, nhà trường thường tổ chức cân đo đánh giá và phân loại trẻ để xác định số lượng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ, đồng thời cũng có kế hoạch và biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì. Đối với trẻ suy dinh dưỡng trường cho ăn thêm bữa phụ, phô mai, uống sữa, váng sữa. Trẻ thừa cân béo phì tăng cường lượng vận động; tổ chức cho trẻ béo phì luyện tập bằng nhiều hình thức với những bài tập phù hợp độ tuổi như: Vận động theo nhạc, trò chơi vận động, chạy bộ theo lịch hoạt động của từng độ tuổi [H5-5.3-02. Tuy nhiên trẻ thừa cân béo phì giảm chưa cao chưa xóa được trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân so với đầu vào [H5-5.3-03].

Mức 2:

Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ em về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em. Lấy ý kiến, thảo luận trao đổi với cha mẹ trẻ về chăm sóc giáo dục, xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng, báo cáo thông tin cho phụ huynh thông qua các cuộc họp, sơ kết, tổng kết, họp cùng cha mẹ trẻ thường kỳ trong năm học [H5-5.3-04].

Có chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn, thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa phù hợp với độ tuổi từ nhóm trẻ đến lớp mẫu giáo từ 3- 6 tuổi [H5-5.3-05].

Tính đến thời điểm tháng 05 năm 2020, nhà trường có 10/10 tỷ lệ 100% trẻ thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tuy nhiên, tình trạng dinh dưỡng của trẻ thừa cân, béo phì chưa được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-03].chưa điều chỉnh

Mức 3:

Nhà trường có 90% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh:

100% trẻ ở trường được quan tâm theo dõi sức khỏe định kỳ, trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng sổ theo dõi sức khỏe. Nhà trường luôn thay đổi chế độ dinh dưỡng phù hợp sức khỏe trẻ cũng như tăng cường lượng vận động cho trẻ dư cân béo phì.

3. Điểm yếu:

Nhà trường có 90% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa đạt theo yêu cầu 95%

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024, phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tiếp tục phát huy hiệu quả các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng. Phối hợp tuyên truyền, vận động với Cha mẹ trẻ để phối hợp cùng nhà trường thực hiện các biện pháp giảm thừa cân, béo phì.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

4. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mức 1:

Thông qua kết quả thống kê hằng năm về phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi của trường thể hiện tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95% trẻ 4-5 tuổi đạt 90%, trẻ 3-4 tuổi đạt 89% do thời tiết trở mùa trẻ hay bệnh ho, sổ mũi nên nghỉ học nhiều ở lớp mầm [H5-5.4-01].

Kết quả 5 năm liên về phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, trường luôn được đánh giá đạt 100% trẻ 5 tuổi tại trường hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Năm học 2023-2024 nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên nhà trường luôn quan tâm tới trẻ có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm học phí: 2 trẻ [H5-5.4-04].

Mức 2:

Năm học 2023-2024 tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 92% , trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% [H5-5.4-01].

tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-03].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-03].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh:

Tỷ lệ chuyên cần trẻ Mẫu giáo 4-5 tuổi và trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi tại trường cao, 100% trẻ 5 tuổi tại trường được theo dõi đánh giá và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non hằng năm.

3. Điểm yếu:

Do thời tiết trở mùa trẻ lớp mầm (3-4 tuổi) hay bệnh ho, sổ mũi nên nghỉ học nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo công tác duy trì tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non trong năm học 2023-2024 và những năm sau. Tăng cường, cải tiến các hình thức tuyên truyền phong phú Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, nhất là các chỉ số cần sự phối hợp của phụ huynh tại nhà trên bản tin lớp để công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi giữ vững chất lượng.

Chỉ đạo giáo viên, nhân viên y tế tuyên truyền các biện pháp phòng bệnh cho trẻ đến phụ huynh thông qua bản tin trường, lớp trao đổi trực tiếp với cha mẹ trẻ. Đồng thời giáo viên thường xuyên giám sát việc giữ gìn sức khỏe cho trẻ tại nhóm lớp để đảm bảo tỷ lệ chuyên cần cho trẻ 3-4 tuổi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Việc tổ chức thực hiện và phát triển chương trình giáo dục mầm non của nhà trường phù hợp với điều kiện địa phương, có sự điều chỉnh phù hợp với khả năng của trẻ trong từng nhóm lớp.

Giáo viên các nhóm lớp tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung, điều kiện nhà trường và khả năng của trẻ trong lớp.

Nhà trường có môi trường cho trẻ mẫu giáo hoạt động ngoài lớp, tạo cơ hội cho trẻ học hỏi và khám phá trải nghiệm.

Trẻ được phát triển về chiều cao và cân nặng bình thường, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, theo dõi chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Có biện pháp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Số trẻ thừa cân, béo phì giảm so với đầu vào là 02 trẻ. Tình trạng trẻ suy dinh dưỡng được cải thiện so với đầu vào. Chế độ dinh dưỡng, thực đơn được xây dựng phù hợp độ tuổi, đa dạng phong phú từng tuần.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi hằng năm đạt tỷ lệ cao, tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 86 %.

Điểm yếu cơ bản:

Việc xây dựng chương trình giáo dục của một vài giáo viên còn chưa sáng tạo (trong thiết kế kế hoạch, cách trình bày, nội dung lựa chọn...).

Tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi chưa đạt 95%.

Do thời tiết trở mùa trẻ lớp mầm (3-4 tuổi) hay bệnh ho, sổ mũi nên nghỉ học nhiều. Nhà trường có 90% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa đạt theo yêu cầu 95%

Một số giáo viên còn cứng nhắc trong việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động. Môi trường hoạt động ngoài lớp dành cho nhà trẻ còn chưa phong phú. Cán bộ quản lý chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trên thế giới

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 04

+ Số tiêu chí đạt: 04/04

+ Số tiêu chí không đạt: 0/04

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non

Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh tự đánh giá với kết quả như sau:

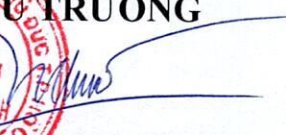
- * Không đạt: 2/25 tiêu chí _ tỉ lệ 8%
- * Mức 1: Đạt 12/25 tiêu chí – tỉ lệ đạt 48%
- * Mức 2: Đạt 11/25 tiêu chí – tỉ lệ đạt 44%;
- * Mức 3: Đạt 02/25 tiêu chí – tỉ lệ đạt 8%.

Mức đánh giá của Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh : Đạt mức 1

Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Nhà trường sẽ tiếp tục có kế hoạch hoàn thiện và cải tiến chất lượng công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục ngày càng tốt hơn để đáp ứng nhu cầu đổi mới của xã hội và đất nước hiện nay./.

Thủ Đức, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Ngọc Thúy